

Signature Not Verified

Được ký bởi CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19
Ngày ký: 23.03.2021 17:19



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SÔNG ĐÀ 19**

10400-5069

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	14 - 28



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 19 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sông Đà 19 là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 869/QĐ-BXD ngày 18 tháng 6 năm 2003 của Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400450691, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 7 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do tăng vốn điều lệ và thay đổi địa chỉ kinh doanh, trong đó thay đổi lần thứ 13 là ngày 04 tháng 03 năm 2021 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 787 6376
- Fax : 0243 787 6375

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: đầu tư và kinh doanh bất động sản; kinh doanh cơ sở hạ tầng, kinh doanh nhà; tư vấn môi giới bất động sản;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến áp, sân bay, bến cảng, cầu; Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Trọng Hưng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2020
Ông Nguyễn Việt Dũng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2020 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2020
Ông Bùi Tuấn Dũng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2020
Ông Hoàng Việt Thanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Việt Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2019

Ban điều hành, quản lý

Tổng Giám đốc của Công ty là ông Nguyễn Việt Dũng (bổ nhiệm ngày 19 tháng 10 năm 2019).

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Việt Dũng – Tổng giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 19 tháng 10 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc



Nguyễn Việt Dũng

Ngày 23 tháng 03 năm 2021

5-0
HÀ
T
M
V
&
H
A
A -

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0210/21/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 19 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 23 tháng 03 năm 2021, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

22-03
H
Y
ĐU HA
TƯ V
HỘI
IP.H

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Công ty chưa thực hiện đầy đủ việc đối chiếu công nợ phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 01 tháng 01 năm 2020. Số dư chưa được đối chiếu lần lượt bao gồm: Phải trả người bán ngắn hạn: 10.854.882.868 VND và 12.882.905.261 VND (xem thuyết minh số V.10) và Phải trả ngắn hạn khác: 7.714.499.617 VND và 7.570.122.997 VND (xem thuyết minh số V.14). Bằng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về các khoản công nợ nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 01 tháng 01 năm 2020, cũng như ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty (nếu có).
- Công ty chưa thực hiện đầy đủ trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các số dư nợ phải thu khách hàng quá hạn thanh toán lâu ngày. Số dự phòng phải trích thêm theo chính sách kế toán của Công ty ước tính là 12.287.280.340 VND. Nếu Công ty ghi nhận dự phòng nợ phải thu khó đòi nêu trên thì trên Bảng cân đối kế toán ảnh hưởng tăng chỉ tiêu “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” và giảm chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 01 tháng 01 năm 2020 cùng giá trị là 12.287.280.340 VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 19 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về lỗ lũy kế của Công ty tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 45.302.117.807 VND, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn là 3.981.818.760 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1



Lê Trọng Toàn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2963-2020-008-1

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2021

19/03/2021
CÔNG TY

19/03/2021
CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		30.958.096.437	35.551.549.071
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	106.854.216	497.882.152
1. Tiền	111		106.854.216	497.882.152
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	10.600.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	-	10.600.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		30.299.960.395	24.024.682.268
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	20.098.495.214	22.358.369.149
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.281.580.629	2.386.554.885
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	6.000.000.000	6.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	30.206.605.386	20.566.479.068
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(27.286.720.834)	(27.286.720.834)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		282.679.091	282.679.091
1. Hàng tồn kho	141	V.8	282.679.091	282.679.091
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		268.602.735	146.305.560
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		268.602.735	146.305.560
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		716.063.433	1.303.750.822
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		-	540.200.000
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	-	540.200.000
<i>Nguyên giá</i>	222		162.500.000	1.050.500.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(162.500.000)	(510.300.000)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		716.063.433	763.550.822
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	900.000.000	900.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(183.936.567)	(136.449.178)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		31.674.159.870	36.855.299.893

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		26.976.277.677	30.514.838.065
I. Nợ ngắn hạn	310		26.976.277.677	30.514.838.065
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	11.367.744.661	13.418.110.684
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	559.961.000	1.827.235.256
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	4.505.056.867	5.045.492.153
4. Phải trả người lao động	314		391.486.020	204.338.120
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	1.834.544.718	1.793.952.909
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	8.306.031.074	8.214.255.606
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		11.453.337	11.453.337
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		4.697.882.193	6.340.461.828
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	4.697.882.193	6.340.461.828
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(45.302.117.807)	(43.659.538.172)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(43.659.538.172)	(43.659.538.172)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(1.642.579.635)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		31.674.159.870	36.855.299.893

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu



Nguyễn Quốc Chinh

Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Chinh

Tổng Giám đốc



Nguyễn Việt Dũng

981
NH
ONG
NHIET
DAN
A &
HÀ
ĐÀ

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	785.446.605	178.181.818
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		785.446.605	178.181.818
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.186.151.082	1.383.469.382
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(400.704.477)	(1.205.287.564)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	470.154.280	256.464.773
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	677.931.177	(4.644.357.502)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	948.446.716	2.193.448.858
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.556.928.090)	1.502.085.853
11. Thu nhập khác	31	VI.6	-	302.531.838
12. Chi phí khác	32	VI.7	85.651.545	92.683.433
13. Lợi nhuận khác	40		(85.651.545)	209.848.405
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.642.579.635)	1.711.934.258
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(1.642.579.635)	1.711.934.258
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(329)	342
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		(329)	342

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Quốc Chính

Nguyễn Quốc Chính

Nguyễn Việt Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(1.642.579.635)	1.711.934.258
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		-	96.846.763
- Các khoản dự phòng	03		47.487.389	(3.238.567.482)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(209.920.239)	(554.191.837)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(1.805.012.485)	(1.983.978.298)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(6.397.575.302)	1.663.032.461
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(3.538.560.388)	(3.835.587.470)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(45.702.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(11.741.148.175)	(4.202.235.307)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		454.548.455	363.636.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.600.000.000	(10.600.000.000)
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	14.961.458.336
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		295.571.784	254.930.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		11.350.120.239	4.980.024.336

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(310.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>(310.000.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(391.027.936)	467.789.029
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	497.882.152	30.093.123
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	106.854.216	497.882.152

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Chinh

Nguyễn Quốc Chinh

Nguyễn Việt Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sông Đà 19 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến áp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 4 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 4 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CHỮA
C
BÁC
KIỂM
DÓN

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

HI
CÔ
NH
TO
A
TAI
G E

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, sau khi đã bù trừ với các khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

9. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu của đơn vị trong năm là tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.

OC
NI
FY
C
NI
TI

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

12. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	226.350	574.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	106.627.866	497.308.152
Cộng	106.854.216	497.882.152

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ gồm đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkring	400.000.000	-	400.000.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Tây Nguyên	500.000.000	(183.936.567)	500.000.000	(136.449.178)
Cộng	900.000.000	(183.936.567)	900.000.000	(136.449.178)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	136.449.178	4.781.265.016
Trích lập dự phòng bổ sung	47.487.389	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(4.644.815.838)
Số cuối năm	183.936.567	136.449.178

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban điều hành Dự án Thủy điện Xekaman 3	6.814.541.925	6.814.541.925
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và khu Công nghiệp Sông Đà (Sudico)	2.730.453.541	2.730.453.541
Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Phúc Hà (*)	4.469.056.490	6.537.066.672
Ban điều hành Dự án Thủy điện Lai Châu	1.348.260.640	1.540.124.393
Các khách hàng khác	4.736.182.618	4.736.182.618
Cộng	20.098.495.214	22.358.369.149

(*) Công nợ với Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Phúc Hà đã được bù trừ với hợp đồng số TMDV16/HĐTMB-T2 theo biên bản bù trừ công nợ ngày 2 tháng 11 năm 2020, số tiền là 1.218.010.182 VND.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa Cốc Hà Tĩnh	580.922.170	1.685.896.426
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Hoàng Thảo	201.831.740	201.831.740
Công ty TNHH Hải Triều	150.000.000	150.000.000
Các nhà cung cấp khác	348.826.719	348.826.719
Cộng	1.281.580.629	2.386.554.885

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho Ông Trương Văn Tuấn vay ngắn hạn.

6. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	-	-	48.796.302	-
Tiền bảo hiểm nộp thừa	-	-	77.380	-
Tạm ứng	12.349.717.500	(587.000.000)	2.664.717.500	(587.000.000)
Ký quỹ, ký cược	4.000.000	-	-	-
Tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp phải thu nhân viên	137.041.547	-	137.041.547	-
Phải thu Ban Quản lý dự án Giao thông Nông thôn Đà Nẵng tiền đền bù giải phóng mặt bằng	9.557.000	-	9.557.000	-
Phải thu của các chủ nhiệm công trình giao khoán	17.706.289.339	(17.706.289.339)	17.706.289.339	(17.706.289.339)
Cộng (*)	30.206.605.386	(18.293.289.339)	20.566.479.068	(18.293.289.339)

TRÁC
KIỂM
ĐƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Trong đó số chưa được đối chiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 01 tháng 01 năm 2020 lần lượt là 19.551.152.599 VND và 19.543.152.599 VND.

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn

Toàn bộ các khoản nợ phải thu sau đây đều có thời hạn quá hạn trên 3 năm và được Công ty xác định là không có khả năng thu hồi, đã trích lập dự phòng 100% chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng	1.761.850.866	1.761.850.866
Công ty Cổ phần Sông Đà 27	304.975.343	304.975.343
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Đầu tư phát triển SUDICO	1.309.147.480	1.309.147.480
Các khách hàng khác	147.728.043	147.728.043
Phải thu trả trước cho người bán	1.231.580.629	1.231.580.629
Công ty TNHH Xây dựng Thành Công	100.000.000	100.000.000
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Hoàng Thảo	201.831.740	201.831.740
Công ty TNHH Hải Triều	150.000.000	150.000.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa Cốc Hà Tĩnh	580.922.170	580.922.170
Các khách hàng khác	198.826.719	198.826.719
Phải thu tiền cho vay	6.000.000.000	6.000.000.000
Ông Trương Văn Tuấn	6.000.000.000	6.000.000.000
Phải thu về tạm ứng	587.000.000	587.000.000
Ông Nguyễn Tấn Linh	587.000.000	587.000.000
Phải thu của các chủ nhiệm công trình giao khoán	17.706.289.339	17.706.289.339
Ông Phạm Tiến Hoàng	1.119.695.850	1.119.695.850
Ông Cao Đức Hạnh	1.175.427.225	1.175.427.225
Ông Nguyễn Hoàng Anh	2.827.751.831	2.827.751.831
Ông Nguyễn Hữu Hồng	4.598.748.250	4.598.748.250
Ông Đậu Văn Mạnh	1.039.029.009	1.039.029.009
Ông Châu Hà Nhân	675.703.098	675.703.098
Ông Hàn Lưu Thanh Tùng	4.858.538.455	4.858.538.455
Ông Cầu Biện Tứ Cầu	5.147.265	5.147.265
Ông Hồ Văn Tuệ	1.406.248.356	1.406.248.356
Cộng	27.286.720.834	27.286.720.834

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	27.286.720.834	25.880.472.478
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.406.248.356
Số cuối năm	27.286.720.834	27.286.720.834

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	282.679.091	-	282.679.091	-
<i>Thủy điện Xecaman 1</i>	<i>282.679.091</i>	<i>-</i>	<i>282.679.091</i>	<i>-</i>
Cộng	282.679.091	-	282.679.091	-

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản của Công ty chỉ bao gồm Máy móc, thiết bị với biến động trong năm như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	1.050.500.000	510.300.000	540.200.000
Thanh lý, nhượng bán	(888.000.000)	(347.800.000)	-
Số cuối năm	162.500.000	162.500.000	-

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 162.500.000
Chờ thanh lý

10. Phải trả người bán ngắn hạn

10a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà (Sudico)	3.276.504.000	3.276.504.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Phúc Minh	-	1.652.663.023
Các nhà cung cấp khác	8.091.240.661	8.488.943.661
Cộng (*)	11.367.744.661	13.418.110.684

(*) Trong đó số chưa được đối chiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 01 tháng 01 năm 2020 lần lượt là 10.854.882.868 VND và 12.882.905.261 VND.

10b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà (Sudico)	3.276.504.000	3.276.504.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Phúc Minh	-	1.652.663.023
Các nhà cung cấp khác	8.091.240.661	8.488.943.661
Cộng	11.367.744.661	13.418.110.684

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Công nghiệp Hóa cốc Hà Tĩnh	-	1.104.974.256
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	455.858.000	455.858.000
Ban quản lý dự án Hạ tầng	104.103.000	104.103.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Tam	-	162.300.000
Cộng (*)	559.961.000	1.827.235.256

(*) Trong đó số chưa được đối chiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 01 tháng 01 năm 2020 lần lượt là 104.103.000 VND và 1.371.377.256 VND.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.675.160.583	25.619.659	(566.054.945)	2.134.725.297
Thuế thu nhập cá nhân	51.054.945	-	-	51.054.945
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.319.276.625	3.000.000	(3.000.000)	2.319.276.625
Cộng	5.045.492.153	28.619.659	(569.054.945)	4.505.056.867

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.642.579.635)	1.711.934.258
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	92.683.433
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(1.642.579.635)	1.804.617.691
Lỗi các năm trước được chuyển		(1.804.617.691)
Thu nhập tính thuế		
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

Chi tiết lỗ được chuyển như sau:

Năm phát sinh lỗ	Số lỗ phát sinh	Số lỗ được chuyển	Số lỗ đã chuyển	Số lỗ còn được chuyển
Năm 2016	(1.896.216.280)	(1.046.405.434)	-	(1.046.405.434)
Năm 2018	(3.577.860.226)	(3.577.860.226)	-	(3.577.860.226)
Năm 2020	(1.642.579.635)	(1.642.579.635)	-	(1.642.579.635)
Cộng	(7.116.656.141)	(6.266.845.295)	-	(6.266.845.295)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là khoản trích trước chi phí công trình.

14. Phải trả ngắn hạn khác

14a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	585.709.477	579.884.517
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	5.821.980	-
Các quỹ ủng hộ tự nguyện	42.944.092	42.944.092
Phải trả các chủ nhiệm công trình	858.685.074	858.685.074
Phải trả chi phí lãi vay	6.705.402.923	6.705.402.923
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	107.467.528	27.339.000
Cộng (*)	8.306.031.074	8.214.255.606

(*) Trong đó số chưa được đối chiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 01 tháng 01 năm 2020 lần lượt là 7.714.499.617 VND và 7.570.122.997 VND.

14b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các chủ nhiệm công trình	858.685.074	858.685.074
Phải trả chi phí lãi vay	6.705.402.923	6.705.402.923
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	10.908.000	10.908.000
Cộng	7.574.995.997	7.574.995.997

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Vốn chủ sở hữu

15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu như sau:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.000.000.000	(45.371.472.430)	4.628.527.570
Lợi nhuận trong năm trước	-	1.711.934.258	1.711.934.258
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	(43.659.538.172)	6.340.461.828
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	(43.659.538.172)	6.340.461.828
Lợi nhuận trong năm nay	-	(1.642.579.635)	(1.642.579.635)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	(45.302.117.807)	4.697.882.193

15b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý	49.616.895	49.616.895



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hợp đồng xây dựng	256.196.588	-
Doanh thu cho thuê tài sản (*)	529.250.017	178.181.818
Cộng	785.446.605	178.181.818

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	76.891.809	1.339.069.382
Giá vốn hoạt động cho thuê tài sản (*)	1.109.259.273	44.400.000
Cộng	1.186.151.082	1.383.469.382

(*) Hoạt động cho thuê tài sản trong năm của Công ty là cho thuê ô TMDV 16 thuộc Tòa nhà T2 – Dự án Thăng Long Victory tại huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo hợp đồng số TMDV16/HĐTMB-T2 ngày 26 tháng 11 năm 2020, thời hạn cho thuê 49 năm, doanh thu ghi nhận một lần.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	295.571.784	254.930.000
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	602.496	1.534.773
Cổ tức, lợi nhuận được chia	25.000.000	-
Lãi chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	148.980.000	-
Cộng	470.154.280	256.464.773

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí đền bù hợp đồng tiền gửi	536.211.059	-
Chi phí chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	79.598.000	-
Dự phòng/(hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư	47.487.389	(4.644.815.838)
Chi phí tài chính khác	14.634.729	458.336
Cộng	677.931.177	(4.644.357.502)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí đền bù hợp đồng tiền gửi	536.211.059	-
Chi phí chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	79.598.000	-
Dự phòng/(hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư	47.487.389	(4.644.815.838)
Chi phí tài chính khác	14.634.729	458.336
Cộng	677.931.177	(4.644.357.502)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	833.373.866	420.030.928
Chi phí vật liệu quản lý	-	8.000.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	11.500.000	2.290.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	52.446.763
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	164.590.788
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	-	1.406.248.356
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.529.200	87.111.682
Các chi phí khác	51.043.650	46.555.445
Cộng	948.446.716	2.193.448.858

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	299.261.837
Các khoản nợ phải trả không xác định được chủ	-	270.001
Lãi thanh lý công cụ dụng cụ	-	3.000.000
Cộng	-	302.531.838

7. Chi phí khác

Là lỗ từ hoạt động thanh lý tài sản cố định trong năm.

8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.642.579.635)	1.711.934.258
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(1.642.579.635)	1.711.934.258
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(329)	342

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.500.000	10.290.000
Chi phí nhân công	833.373.866	420.030.928
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	96.846.763
Chi phí dịch vụ mua ngoài	126.421.009	93.286.578
Chi phí khác	54.043.650	1.617.394.589
Cộng	1.025.338.525	2.237.848.858

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Trong năm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là:

	Năm nay	Năm trước
Ông Lê Trọng Hưng – Chủ tịch (từ ngày 01/08/2020 đến ngày 31/12/2020)	71.792.773	-
Ông Bùi Tuấn Dũng – Chủ tịch (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 08/07/2020)	72.045.156	111.549.284
Ông Nguyễn Việt Dũng – Tổng Giám đốc	119.994.282	-
Cộng	263.832.211	111.549.284

1b. Giao dịch và số dư với bên liên quan khác

Công ty không có các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là xây lắp và chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19

Địa chỉ: Tầng 3, số nhà 8, ngõ 7, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, khoản lỗ lũy kế của Công ty là 45.302.117.807 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 3.981.818.760 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty đang tích cực xin gia hạn nợ đối với các khoản nợ phải trả người bán và nợ vay đến hạn cũng như thu hồi các khoản công nợ phải thu để đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty trong thời gian ít nhất 12 tháng kể từ ngày Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn Báo cáo tài chính này. Do vậy Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu



Nguyễn Quốc Chinh

Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Chinh

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2021

Tổng Giám đốc



Nguyễn Việt Dũng

